

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu:

##### I.1 Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1. **Tên dự án:** ĐT.827 đoạn từ lộ Ông Nhạc đến cầu Phú Lộc.
2. **Tên gói thầu:** Tư vấn giám sát thi công xây dựng.
3. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Long An.
4. **Địa điểm:** xã Thuận Mỹ, xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh.
5. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:**
  - Hình thức tuyển chọn: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
  - Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
  - Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
6. **Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
7. **Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:** theo Thông tư số 06/TT-BXD ngày 30/6/2024 của Bộ Xây dựng).
  - + Công trình giao thông, đường bộ cấp II;
  - + Công trình hạ tầng kỹ thuật, thoát nước cấp III.
8. **Thời gian thực hiện gói thầu:** 730 ngày.
9. **Quy mô; các giải pháp thiết kế:**
  - 9.1 **Quy mô đầu tư:**
    - Hướng tuyến bám theo đường hiện hữu, nâng cấp, mở rộng nền đường rộng 18m, mặt đường thảm bê tông nhựa nóng rộng 11m, bố trí hệ thống thoát nước dọc và hệ thống chiếu sáng.
    - Cấp hạng đường sau khi mở rộng: Đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005).
    - Tốc độ thiết kế 80km/h.
    - Tải trọng thiết kế đường: trục đơn 10T (100kN). Modul đàn hồi yêu cầu:  $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$ .
    - Tải trọng thiết kế công:
      - + Đoạn công đi dưới vỉa hè: công vỉa hè.
      - + Đoạn công đi dưới mặt đường: H30 – XB80.
  - 9.2. **Giải pháp thiết kế chủ yếu:**
    - 9.2.1 **Giải pháp thiết kế phần đường:**
      - a. Vị trí:
        - Điểm khống chế đoạn tuyến:
          - + Điểm đầu: Km13+450 tại giao Lộ Ông Nhạc.
          - + Điểm cuối: Km17+013,05 tại mố A cầu Phú Lộc.
          - + Chiều dài tuyến:  $L = 3.563,05\text{m}$
        - Tim tuyến: được thiết kế bám theo tim đường hiện hữu, nền đường mở rộng đều sang hai bên.
      - b. Trắc dọc:
        - Cao độ thiết kế bằng cao độ mặt đường hiện hữu cộng thêm chiều dày lớp kết cấu áo đường tăng cường. Cao độ thiết kế dao động từ +2,30 đến +2,5.
      - c. Trắc ngang:

Phần mặt đường:	5,50m x 2b = 11,00m
Phần bó vỉa:	0,60m x 2b = 1,20m
Phần lề đường, taluy đến Ranh GPMB:	2,90m x 2b = 5,80m
	<b>Tổng cộng: 18,00m</b>

d. Kết cấu mặt đường:

- Phạm vi mặt đường hiện hữu:
  - + Mặt đường thảm BTNN BTNC12,5 dày 7cm.
  - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>.
  - + Bù phụ cấp phối đá dăm dày tối thiểu 15cm, K<sub>≥</sub>0,98.
  - + Phạm vi mặt đường hiện hữu cày sọc, tạo nhám.
- Mặt đường mở rộng:
  - + Mặt đường thảm BTNN BTNC12.5 dày 7cm.
  - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>
  - + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=25mm dày 15cm, K<sub>≥</sub>0,98.
  - + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, K<sub>≥</sub>0,98.
  - + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, K<sub>≥</sub>0,98.
  - + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, K<sub>≥</sub>0,98.

e. Kết cấu nền đường:

- Cày sọc, tạo nhám mặt đường hiện hữu.
- Nền đào: Đào khuôn nền mặt đường mở rộng, lu lèn đáy hố đào dày 30cm trên cùng K<sub>≥</sub>0,98.
- Nền đắp: đắp đất (tận dụng từ đào khuôn) nền mặt đường mở rộng, đầm chặt K<sub>></sub> 0,95. Riêng lớp dày 30cm trên cùng K<sub>≥</sub>0,98.
- Lề đường: đắp đất (tận dụng từ đào khuôn), đầm chặt K<sub>></sub> 0,95.

f. Kết cấu bó vỉa:

- Bê tông xi măng mác M250 đá (1x2)cm.
- Lớp móng mặt đường kéo dài.

g. Nút giao:

- Các nút giao được thiết kế theo dạng nút đồng mức với quy mô vượt về hiện trạng. Kết cấu vượt dốc để tạo êm thuận.

- Kết cấu mặt đường nút giao:

- + Mặt đường thảm BTNN BTNC12,5 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>.
- + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=25mm dày 15cm, đầm chặt K<sub>></sub> 0,98.
- + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, đầm chặt K<sub>></sub>0,98.
- + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, đầm chặt K<sub>></sub>0,98.
- + Cấp phối đá dăm D<sub>max</sub>=37,5mm dày 15cm, đầm chặt K<sub>></sub>0,98.
- + Đào khuôn nền mặt đường, lu lèn đáy hố đào dày 30cm trên cùng K<sub>≥</sub>0,98.

- h. Kết cấu lát gạch vỉa hè nút giao: Lát gạch vỉa hè các nút giao vào cơ quan, trường học:

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước (40x40x3)cm.
- Lớp vữa lát mác M75 dày 2cm.
- Lớp móng bê tông xi măng đá 1x2 mác M150, dày 6cm.
- Lớp cát lót tạo phẳng, đầm chặt K<sub>></sub> 0,95.

**9.2.2 Giải pháp thiết kế phần thoát nước:**

a. Thoát nước dọc:

- Xây dựng hệ thống cống dọc hai bên tuyến dưới vỉa hè, sử dụng cống BTCT đúc sẵn tại nhà máy, khẩu độ Ø80cm. Hướng thoát nước về các vị trí cống ngang tại

Km13+436,70; cống ngang Km13+752,91; cống ngang Km14+172,37; cống ngang Km15+236,02; cống ngang Km16+514,50 và thoát về rạch Phú Lộc tại mố MA cầu Phú Lộc.

- Cống dọc: cống đúc sẵn tại nhà máy loại đặt dưới vỉa hè. Riêng đoạn cống đi qua đường dùng loại chịu hoạt tải H30-XB80.

- Môi nối ống cống bằng vữa xi măng mác M100 và Joint cao su.

- Gối cống BTCT đá 1x2 mác M200, mỗi đốt cống đặt trên 2 gối cống (xếp liên tục với cống hoạt tải H30-XB80).

- Lót móng gối cống bằng BTXM đá 1x2 mác M150 dày 10cm.

- Lớp cát đệm đầu cừ dày 20cm.

- Nền móng gia cố cừ tràm  $\text{Øgốc} = 8 \div 10\text{cm}$ ,  $\text{Øngọn} = 4 \div 4,5\text{cm}$ ,  $L=4,50\text{m/cây}$ , mật độ 8cây/gối cống  $\text{Ø}80\text{cm}$  (mật độ 6cây/gối cống  $\text{Ø}60\text{cm}$ ).

- Lưng cống dọc được đắp trả bằng đất (tận dụng đất đào) thành từng lớp đầm chặt  $K > 0,95$ .

b. Thoát nước ngang: Tận dụng và nối dài cống tròn hiện hữu phù hợp nên đường mở rộng tại các lý trình: Km13+752,91 (cống  $\text{Ø}100\text{cm}$ ); Km14+172,37 (cống  $\text{Ø}120\text{cm}$ ); Km15+236,02 (cống  $\text{Ø}150\text{cm}$ ); Km16+514,50 (cống  $\text{Ø}120\text{cm}$ ).

- Cống ngang: cống đúc sẵn tại nhà máy loại cống chịu lực H30-XB80.

- Môi nối ống cống bằng vữa xi măng mác M100 và Joint cao su.

- Móng cống BTXM đá 1x2 mác M200, dày từ 20cm đến 25cm

- Lớp cát đệm đầu cừ dày 20cm.

- Nền móng gia cố cừ tràm  $\text{Øgốc} (8 \div 10)\text{cm}$ ,  $\text{Øngọn} (4 \div 4,5)\text{cm}$ ,  $L=4,50\text{m/cây}$ , mật độ 25cây/m<sup>2</sup>.

- Lưng cống được đắp trả bằng đất (tận dụng đất đào) thành từng lớp đầm chặt  $K > 0,95$ .

c. Cửa xả:

- Tường đầu, tường cánh, sân cống, chân khay BTXM đá 1x2 mác M200.

- Lớp cát đệm đầu cừ dày 20cm.

- Nền móng gia cố cừ tràm  $\text{Øgốc} (8 \div 10)\text{cm}$ ,  $\text{Øngọn} (4 \div 4,5)\text{cm}$ ,  $L=4,50\text{m/cây}$ , mật độ 25cây/m<sup>2</sup>.

d. Hồ ga:

- Kích thước hồ ga cống chính là (140cmx140cm). Thành hồ ga dày 20cm bằng BTCT đá 1x2 mác M200.

- Lớp đệm móng hồ ga bằng bê tông lót đá 1x2 mác M150 dày 10cm.- Đệm đầu cừ bằng cát lấp đầm chặt dày 20cm.

- Nền móng được gia cố cừ tràm  $\text{Øgốc} (8 \div 10)\text{cm}$ ,  $\text{Øngọn} (4 \div 4,5)\text{cm}$ ,  $L=4,50\text{m/cây}$ , với mật độ 25cây/m<sup>2</sup>.

- Đạn nắp hồ ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác M200. Kích thước hình học loại 1 (120cm x 60cm x 9cm), loại 2 (120cm x 60cm x 15cm).

e. Cải tạo hồ ga:

Nâng cao cổ giếng thu nước, giếng thăm, lưới chắn rác, cửa thu nước ... của hệ thống thoát nước hiện hữu bị hư hỏng.

f. Cấu tạo hộp nối:

- Hộp nối bằng bê tông xi măng, đá 1x2 mác M250.

- Lớp đệm móng hộp nối bê tông lót đá 1x2 mác M150 dày 10cm.

- Đệm đầu cừ bằng cát lấp đầm chặt dày 20cm.

- Nền móng được gia cố cừ tràm  $\text{Øgốc} (8 \div 10)\text{cm}$ ,  $\text{Øngọn} (4 \div 4,5)\text{cm}$ ,  $L=4,50\text{m/cây}$ , với mật độ 25cây/m<sup>2</sup>.- Nắp đan bằng BTCT mác M200 dày 15cm.

g. Miệng thu nước:

- Hồ thu bằng bê tông cốt thép mác M200, thực hiện chức năng dẫn nước không lưu nước để ngăn mùi, chức năng ngăn mùi là van 1 chiều vật liệu bằng composite liên kết với khung van bằng bản lề inox.

- Bó vỉa và Lưới chắn rác bằng gang liên kết khung lưới bằng các bulong.

**9.2.3 Chiếu sáng:**

- Trụ đèn: sử dụng trụ STK côn tròn (hoặc bát giác) cao 9m, dày 4mm.

- Cần đèn đơn: STK cao 2m, vươn xa 1,5m, góc nghiêng cần 20°.

- Đèn: Sử dụng loại đèn choá công cộng Led 170W/220V ánh sáng vàng tự nhiên, nhiệt độ màu từ 3.500K đến 4.500K.

- Nguồn cấp: Bố trí 03 tủ điều khiển được cung cấp nguồn từ lưới điện hạ thế của Điện Lực chạy dọc tuyến đường hiện hữu.

**9.2.4 An toàn giao thông:**

- Lắp đặt biển báo nút giao, biển báo giao với đường ưu tiên, biển báo tốc độ, đường cong, biển chỉ dẫn...

- Cọc tiêu cắm trên lề đường tại các vị trí cổng, đường cong, nút giao...

- Sơn đường dọc tim đường, phân làn xe, người đi bộ...

- Quy cách, kích thước và vị trí lắp đặt biển báo và sơn tín hiệu tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT của Bộ GTVT.- Riêng phần lan can phòng hộ thiết kế theo TCVN12681:2019.

- Vạch sơn giảm tốc theo TCCS34: 2020/TCĐBVN.

**9.2.5 Bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ:**

- Bảo vệ môi trường:

+ Che chắn khi vận chuyển các vật liệu rời rạc phục vụ thi công như: đất đắp, đá.

+ Thu gom và vận chuyển ngay các chất thải công trường như: đất đá thừa vào những nơi được chính quyền địa phương cho phép.

- An toàn lao động:

+ Trước và trong khi thi công phải đặt biển báo hiệu “Công trường” ở đầu và cuối đoạn đường thi công, bố trí người và bảng hướng dẫn đường giao thông trong công trường và cho các phương tiện giao thông trên đường trong điều kiện thi công các công trình đang khai thác. Quy định sơ đồ kiểm soát hoạt động cung cấp vật liệu, san và lu lèn của các thiết bị thi công để tránh mất an toàn giao thông. Thi công ban đêm phải có hệ thống chiếu sáng phù hợp.

+ Các công nhân điều khiển thiết bị thi công và công nhân lao động thủ công cần được hướng dẫn các quy tắc an toàn lao động trước khi thi công.

+ Các máy móc và thiết bị thi công cần được kiểm tra, duy trì hoạt động tốt trước và trong suốt quá trình thi công.

- Phòng cháy chữa cháy:

+ Ở những nơi có thể xảy ra đám cháy (kho, nơi chứa nhựa, nơi chứa nhiên liệu, nơi nấu và pha trộn nhựa ...) phải có sẵn các dụng cụ chữa cháy, thùng đựng cát khô, bình bột dập lửa, bể nước và các lối ra phụ.

Nơi nấu nhựa phải cách xa các công trình xây dựng dễ cháy và các kho tàng khác ít nhất là 50m.

**II. Phạm vi công việc:**

**Mô tả khái quát phạm vi công việc:**

Nhà thầu thực hiện công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án ĐT.827 đoạn từ lộ Ông Nhạc đến cầu Phú Lộc theo quy định của pháp luật trong vòng 730 ngày.

### **Nội dung công việc cụ thể của gói thầu:**

Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Nếu trúng thầu gói thầu đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **1 Tổ chức nhân sự**

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

#### **2 Quản lý (kiểm soát) chất lượng**

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận đề trình cấp có thẩm quyền.

### **3 Quản lý tiến độ thi công**

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

### **4 Quản lý khối lượng và giá thành xây dựng công trình**

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau

khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

### **5 Quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường**

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

### **6 Thực hiện những vấn đề khác**

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

### **7 Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình**

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

### **8 Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

**9 Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

**10. Thuế GTGT, chi phí dự phòng:**

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là **8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

Nhà thầu phải chào riêng chi phí dự phòng cho gói thầu này với số tiền tối thiểu là 70.757.452 đồng để sử dụng cho khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không chào riêng chi phí dự phòng đáp ứng yêu cầu, giá trúng thầu sẽ được điều chỉnh lại cơ cấu, đảm bảo chi phí dự phòng trong cơ cấu giá hợp đồng không thấp hơn dự phòng trong dự toán được duyệt; trường hợp nhà thầu giảm giá theo tỷ lệ phần trăm, chi phí dự phòng khi trúng thầu được điều chỉnh giảm tương ứng tỷ lệ giảm giá.

**III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

**IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.

**V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Cử cán bộ chuyên trách phối hợp với nhà thầu trong công tác liên hệ địa phương, tổ chức hội thảo, phục vụ thẩm định và phê duyệt sản phẩm.
- Thanh quyết toán với nhà thầu theo nguồn vốn được cấp.